ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12564 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Định giá giá tối đa dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/04/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6374/TTr-SXD ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Định giá giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. Mức giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tại Quyết định này là giá tối đa và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và bảo hiểm hành khách.

2. Giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

STT	Đối tượng khách hàng	Đơn vị tính	Giá tối đa (Đồng)
I	***Cự ly nhỏ hơn 500m***		

1	Hành khách đi bộ	Đồng/lượt	3.000
2	Hàng hóa, cụ thể:	Đồng/lượt	
2.1	Hàng hóa từ 50kg trở xuống	"	3.000
2.2	Hàng hóa trên 50kg	"	4.000
3	Hành khách điều khiển + xe đạp, xe đạp điện, xe ba bánh không gắn động cơ	Đồng/lượt	3.000
4	Hành khách điều khiển + xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe có gắn động cơ tương tự	"	5.000
5	Hành khách điều khiển + xe ba bánh có gắn động cơ	"	15.000
6	Ô tô từ 9 chỗ trở xuống	"	40.000
7	Ô tô từ 9 chỗ trở lên	"	60.000
8	Ô tô chở hàng có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống	"	40.000
9	Ô tô chở hàng có trọng tải trên 3,5 tấn	"	60.000
10	Xe cơ giới thi công đường bộ	"	60.000
II	***Cự ly từ 500m đến dưới 1000m***		
1	Hành khách đi bộ	Đồng/lượt	3.000
2	Hàng hóa, cụ thể:	Đồng/lượt	
2.1	Hàng hóa từ 50kg trở xuống	"	4.000
2.2	Hàng hóa trên 50kg	"	5.000
3	Hành khách điều khiển + xe đạp, xe đạp điện, xe ba bánh không gắn động cơ	Đồng/lượt	4.000
4	Hành khách điều khiển + xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh và các loại xe tương tự	"	6.000
5	Hành khách điều khiển + xe ba bánh có gắn động cơ	"	20.000

6	Ô tô từ 9 chỗ trở xuống	"	50.000
7	Ô tô từ 9 chỗ trở lên	"	70.000
8	Ô tô chở hàng có trọng tải từ 3,5 tấn trở xuống	"	50.000
9	Ô tô chở hàng có trọng tải trên 3,5 tấn	"	70.000
10	Xe cơ giới thi công đường bộ	"	70.000

3. Giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước nêu trên được áp dụng cho ban ngày. Từ 18 giờ 00 ngày hôm trước đến 05 giờ 00 ngày hôm sau được tăng không quá hai lần mức thu ban ngày.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm toàn diện về thành phần hồ sơ, kết quả báo cáo thẩm định phương án giá và mức giá đề xuất; theo dõi, hướng dẫn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành khi có điều chỉnh giá so với Quyết định này.

2. Sở Tài chính phối hợp ý kiến về giá tối đa dịch vụ sử dụng phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền theo đề nghị của Sở Xây dựng khi có điều chỉnh so với Quyết định này.

3. Các tổ chức kinh doanh dịch vụ sử dụng phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thu và quản lý, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật Giá và các quy định có liên quan.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Yen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Văn Sơn